

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày: 13-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh B**, sinh năm: 1974, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số I, đường L, Tổ E, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị V; có vợ: Nguyễn Thị Kiều H1 và 02 người con: Lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến ngày 20/12/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh đến nay, có mặt.

- **Bị hại:**

1/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1963 (đã chết).

Những người thừa kế của ông Trần Văn L:

+ Cụ Trần Thị C, sinh năm 1943; cư trú tại: Số nhà A, đường Đ, Tổ C, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Trương Thị P, sinh năm 1977; cư trú tại: Số nhà G, Đường số D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Anh Trần Lâm V1, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp P, xã P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1999; cư trú tại: Số nhà G, Đường số D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Chị Trần Thị Huyền M, sinh năm 2007; cư trú tại: Số nhà G, Đường số D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Nguyễn Thị Thanh P1, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ F, Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983; cư trú tại: Số nhà C, đường Đ, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; cư trú tại: Số nhà C, Tổ B, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1981; cư trú tại: Số A, đường D, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Kiều H1, sinh năm 1975; cư trú tại: Số I, đường L, Tổ E, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh B là người có Giấy phép lái xe hạng B2, số 740032011484 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 29/01/2021, có giá trị đến ngày 29/01/2031.

Sáng ngày 15/10/2023, Huỳnh Thanh B điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển số 61K-077.41 đi từ nhà của B tại Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến trại nuôi heo của gia đình ở xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương để làm việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc B ăn cơm với anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980, cư trú tại Số E, Thôn D, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (là người làm thuê ở trại nuôi heo của gia đình B) thì B có uống 02 lon bia S xanh rồi B đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B điều khiển xe ô tô biển số 61K-077.41 đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi B lưu thông trên đường H, hướng từ giao lộ đường H và đường L đến giao lộ đường H và đường V với tốc độ khoảng 55 km/h ở làn đường giữa đến đoạn qua Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì điện thoại di động của B hết pin nên B cúi người xuống và dùng tay trái cầm điện thoại còn tay phải thì cầm dây sạc điện thoại trong xe cắm vào điện thoại; lúc này, do B không dùng tay giữ vô lăng nên đã để xe ô tô biển số 61K-077.41 chuyển hướng chạy vào lề phải, va chạm vào xe mô tô biển số 61X1-7465 do ông Trần Văn L, sinh năm 1963, cư trú tại Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển đang đỗ xe ở lề phải, sau đó xe ô tô biển số 61K-077.41 tiếp tục chạy lên hành lang bên phải và chạm tiếp vào 04 xe mô tô đang đỗ trên hành lang bên phải gồm: Xe mô tô biển số 61B2-172.96 do chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983, cư trú tại khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển; xe mô tô biển số 61B1-595.11 do chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984, cư trú tại Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển; xe mô tô biển số 61B2-452.73 do chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1981, cư trú tại Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển và xe mô tô biển số 61B1-012.87 do chị Nguyễn Thị Thanh P1, sinh năm 1980,

cư trú tại khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển, hậu quả làm cho ông L chết tại hiện trường; chị P1 bị thương ở bàn chân phải, gãy xương sườn II, III bên phải, gãy xương mác chân trái; chị S, chị T1 và chị D bị sây sát ngoài da, không có đi khám và điều trị tại bệnh viện và đã từ chối giám định thương tích. Vụ tai nạn còn gây hư hỏng các phương tiện nêu trên.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 15/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định như sau:

- Hiện trường: Là một đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất đường được chia thành hai chiều xe chạy bởi dải phân cách cứng cố định, chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải hướng từ đường L đến hướng đường V, chiều đi này được chia làm ba làn đường: Làn đường dành cho xe mô tô hai, ba bánh và xe đạp rộng 3,2 mét; làn đường dành cho xe ô tô các loại rộng 3,8 mét và làn đường dành cho xe ô tô con, xe khách trên 30 chỗ ngồi xe tải trên 3,5 tấn rộng 3,5 mét, chiều đi này có đặt biển báo gộp làn đường theo phương tiện, biển báo R 415.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết: (1) nạn nhân; (2) xe ô tô biển số 61K-077.41; (3) xe mô tô biển số 61X1-7465; (4) xe mô tô biển số 61B2-452.73; (5) xe mô tô biển số 61B1-595.11; (6) xe mô tô biển số 61B2-172.96; (7) xe mô tô biển số 61B1-012.87; (8) vết cày thứ nhất; (9) vết cày thứ hai.

- Xác định điểm mốc và mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Lấy trụ điện số 2-1 làm điểm mốc.

+ Lấy lề phải đường H hướng từ đường L đến hướng đường V làm chuẩn.

- Vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết trên hiện trường:

+ Nạn nhân (ông Trần Văn L) ngã nằm ngửa, đầu quay vào lề phải hành lang an toàn đường bộ và cách phải đường Huỳnh Văn L1 là 2,5 mét. Chân nạn nhân quay ra lề phải đường Huỳnh Văn L1 và cách lề phải đường Huỳnh Văn L1 là 1,2 mét.

+ Xe ô tô biển số 61K-077.41 dừng, đầu xe quay về hướng đường V. Trục bánh trước bên phải cách lề phải là 1,3 mét. Trục bánh sau bên phải cách lề phải là 1,5 mét.

+ Xe mô tô biển số 61X1-7465 ngã bên phải, đầu xe quay về hướng đường V. Trục bánh trước cách lề phải là 2,7 mét. Trục bánh sau cách lề phải là 03 mét và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61K-077.41 là 3,6 mét.

+ Xe mô tô biển số 61B2-452.73 ngã qua bên phải, đầu xe quay về hướng đường V. Trục bánh trước cách lề phải là 2,2 mét và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61K-077.41 là 1,3 mét. Trục bánh sau cách lề phải là 2,7 mét.

+ Xe mô tô biển số 61B1-595.11 ngã qua bên phải, đầu xe quay về hướng đường V. Trục bánh trước cách lề phải là 2,5 mét và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 61K-077.41 là 5,5 mét. Trục bánh sau cách lề phải là 3,1 mét. Trục bánh trước cách đầu nạn nhân là 0,9 mét.

+ Xe mô tô biển số 61B2-172.96 ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng dải phân cách. Trục bánh trước cách lề phải là 2,2 mét. Trục bánh sau cách lề phải là 3,6 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61B1-595.11 là 0,6 mét.

+ Xe mô tô biển số 61B1-012.87 ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng đường V. Trục bánh trước cách lề phải 3,6 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61B2-172.96 là 0,6 mét. Trục bánh sau cách lề phải là 3,5 mét.

+ Vết cày thứ nhất dài 2,5 mét, đầu vết cày cách lề phải là 2,2 mét, cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô biển số 61B1-012.87.

+ Vết cày thứ hai dài 25,9 mét, đầu vết cày trùng với lề phải, cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô biển số 61X1-7465 ngã.

+ Khoảng cách giữa hai đầu vết cày là 9,7 mét.

+ Khoảng cách từ vết cày thứ hai đến điểm móc trụ điện số 2-1 là 8,5 mét.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe ô tô biển số 61K-077.41, như sau:

- Phía trước nắp ca-pô bị móp thụng theo chiều từ trước về sau kích thước 65 x 70 cm, còn để lại lớp sơn màu xanh dương, màu đỏ, bám dính màng màu đen, điểm cao nhất cách mặt đất 84 cm.

- Cao su phía dưới cụm đèn phía trước bên trái hờ khớp nổi.

- Cụm đèn tín hiệu bên phải bị vỡ.

- Bên phải cản trước đi vỡ kích thước 60 x 50 cm.

- Gương chiếu hậu bên phải bị gãy, vỡ kính, cách mặt đất 109 cm.

- Góc dưới bên phải kính chắn gió phía trước rạn nứt kín, móp thụng theo chiều từ trước về sau.

- Phía dưới góc dưới bên phải kính chắn gió phía trước có dấu cọ xát màu đen kích thước 05 x 10 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 98 cm.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 16/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B2-172.96, như sau:

- Gương chiếu hậu bên phải bị gãy cong theo chiều từ sau tới trước.

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy.

- Yếm chắn gió bên trái bị vỡ.

- Góc chân trước bên trái mài mòn.

- Đầu tay cầm bên trái mài mòn.

- Yếm chắn gió bên phải bung các khớp nổi.

- Góc chân trước bên phải bị vỡ.

- Phía trên chắn bùn sau bị gãy.

- Kính biển số bị vỡ, biển số cong theo chiều từ sau tới trước.

- Niền bánh xe sau bị cong theo chiều từ ngoài vào trong.

- Cụm đèn tín hiệu phía sau bị vỡ, rạn nứt kính, điểm cao nhất cách mặt đất 87 cm.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 16/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B2-452.73, như sau:

- Gương chiếu hậu bên phải bị gãy.
- Cao su phía dưới đồng hồ báo tốc độ có vết cọ sát, trầy xước sơn kích thước 10 x 07 cm.
- Yếm chắn gió bên phải trầy xước sơn không liên tục.
- Góc chân trước bên phải trầy xước sơn, vỡ đoạn phía sau.
- Mặt ngoài góc chân sau phải mài mòn.
- Đoạn phía trước cao su bên phải thân xe trầy xước sơn, bám dính màng màu đen kích thước 16 x 10 cm.
- Kim loại bảo vệ ống xả khói bị gãy, ống xả khói bị móp theo chiều từ phải sang trái.
- Cao su bên phải đèn tín hiệu phía sau hở khớp nối.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 10 giờ 25 phút ngày 16/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B1-595.11, như sau:

- Cao su yếm chắn gió bên phải trầy xước sơn không liên tục.
- Góc chân trước bên phải trầy xước sơn.
- Góc chân sau bên phải mài mòn, bám dính bụi đất.
- Ốp cao su ống xả trầy xước, vỡ bám dính lá cây khô và bụi đất.
- Biển số bị vỡ kính bên ngoài, cong theo chiều từ sau tới trước, gây mối nối biển số bên trái làm biển số bị lệch.
- Cao su phía trên góc chân sau bên trái bị vỡ, trầy xước sơn.
- Phía sau lọc gió có vết cọ xát mất bụi.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 16/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61X1-7465, như sau:

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy, lệch là theo chiều từ trái qua phải.
- Khung sườn xe bị cong chiều từ sau tới trước.
- Yên xe bị gãy rơi ra ngoài.
- Yếm chắn gió bên phải bị trầy xước.
- Góc chân trước bên phải bị mài mòn, cong theo chiều từ dưới lên trên.
- Góc chân sau bên phải mài mòn.
- Cao su thân xe bên phải mài mòn.
- Ốp ống xả khói mài mòn.
- Bên phải tay nắm phía sau yên xe máy mài mòn.
- Góc chân trước bên trái bị vỡ toàn bộ.

- Phuộc sau hai bên bị gãy.
- Toàn bộ đèn tín hiệu phía sau bị vỡ.
- Biển số sau bị cong theo chiều từ sau tới trước.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 16/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B1-012.87, như sau:

- Đèn tín hiệu phía trước bị vỡ.
- Chấn bầm trước ngực xước.
- Hai phuộc trước bị chùng về sau và cong theo chiều từ trái qua phải.
- Góc chân trước bên trái hở khớp nối, mài mòn.
- Chấn bầm sau bị gãy.
- Biển số bị cong theo chiều từ sau tới trước, rơi ra ngoài.
- Ốp ống xả bị gãy.

* Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 823/KLGĐTT-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn L là do: Đa chấn thương.

* Căn cứ phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố T đối với Huỳnh Thanh B lúc 17 giờ 42 phút ngày 15/10/2023 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Huỳnh Thanh B là 0,186 mg/l.

* Căn cứ Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 372/2024/KLGĐ-TTPY ngày 20/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh P1 như sau:

- Các kết quả chính:
 - + Chấn thương gãy kín xương sườn II, III bên phải, gãy kín đầu xương mác trái, đã can.
 - + Vết thương mu bàn chân phải 07 x 0,1 cm, sẹo lành.
 - + Vết thương ngón I bàn chân phải đã lành, không còn dấu tích.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thanh P1 tại thời điểm giám định là 11 % (mười một phần trăm).

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận:

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B2-452.73 (xe của chị Nguyễn Thị Thùy D) là 1.738.000 (một triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn) đồng.
- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-595.11 (xe của chị Nguyễn Thị T1) là 2.112.000 (hai triệu, một trăm mười hai nghìn) đồng.
- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1-012.87 (xe của chị Nguyễn Thị Thanh P1) là 781.000 (bảy trăm tám mươi một nghìn) đồng.

- Xe mô tô hiệu H3, kiểu dáng Click, biển số 61X1-7465 (xe của ông Trần Văn L) trị giá 9.500.000 (chín triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 61B2-172.96 (xe của chị Nguyễn Thị S) là 3.355.000 (ba triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 61K-077.41, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên là của chị Nguyễn Thị Kiều H1, sinh năm 1975, cư trú tại Số I, đường L, Tổ E, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là vợ của Huỳnh Thanh B) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho chị H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-XLVC ngày 07/11/2023, chị H1 không yêu cầu giải quyết gì thêm.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Click, biển số 61X1-7465, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên là của bà Trương Thị P, sinh năm 1977, cư trú tại Số G, Đường số D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là vợ của ông Trần Văn L) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho bà P theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-XLVC ngày 07/11/2023.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B2-452.73, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên là của chị Nguyễn Thị Thùy D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho chị D theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-XLVC ngày 07/11/2023.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-595.11, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên là của chị Nguyễn Thị T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho chị T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-XLVC ngày 07/11/2023.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 61B1-012.87, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên là của chị Nguyễn Thị Thanh P1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho chị P1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-XLVC ngày 07/11/2023.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 61B2-172.96, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên là của chị Nguyễn Thị S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho chị S theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-XLVC ngày 07/11/2023.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740032011484, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 29/01/2021 cho Huỳnh Thanh B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử lý đối với B theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều H1 đã thay mặt Huỳnh Thanh B tự nguyện bồi thường cho bà Trương Thị P (đại diện gia đình ông Trần Văn L), chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Thanh P1 và chị Nguyễn Thị Thùy D, bà P, chị S, chị T1, chị P1 và chị D không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho Huỳnh Thanh B, cụ thể như sau:

- Bồi thường tiền thuốc cho chị S số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Bồi thường tiền thuốc cho chị T1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.
- Bồi thường tiền thuốc, viện phí và tiền sửa xe mô tô biển số 61B1-012.87 cho chị P1 tổng số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.
- Bồi thường tiền thuốc, tiền sửa xe mô tô biển số 61B2-452.73 cho chị D tổng số tiền 21.550.000 (hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng.
- Bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho các con của ông Trần Văn L cho bà P tổng số tiền 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Cáo trạng số 167/CT-VKSTDM ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Thanh B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740032011484, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 29/01/2021 cho Huỳnh Thanh B.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.
- Bị hại: Các đại diện bị hại và bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin lỗi gia đình các bị hại; đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của đại diện bị hại, các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 10 năm 2023, trên đường H, đoạn qua Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Thanh B (là người có giấy phép lái xe hạng B2) đã có hành vi điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 61K-077.41 tham gia giao thông nhưng có nồng độ cồn trong hơi thở là 0.186 mg/l và điều khiển xe nhưng tay không giữ vô-lăng, không chú ý quan sát nên đã để cho xe ô tô biển số 61K-077.41 chuyển hướng đi không đúng làn đường và chạm vào 05 xe mô tô đang đỗ bên lề đường và hành lang bên phải gồm: Xe mô tô biển số 61X1-7465 do bị hại Trần Văn L điều khiển; xe mô tô biển số 61B2-172.96 do bị hại Nguyễn Thị S điều khiển; xe mô tô biển số 61B1-595.11 do bị hại Nguyễn Thị T1 điều khiển; xe mô tô biển số 61B2-452.73 do bị hại Nguyễn Thị Thùy D điều khiển và xe mô tô biển số 61B1-012.87 do bị hại Nguyễn Thị Thanh P1 điều khiển. Hậu quả làm cho ông L chết tại hiện trường; chị P1 bị thương tích với tỷ lệ là 11%; chị S, chị T1 và chị D bị xây sát nhẹ và gây hư hỏng các xe mô tô của ông L, chị P1, chị S, chị T1 và chị D với tổng trị giá thiệt hại là 17.486.000 (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia) và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của nạn nhân. Ngoài ra, bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm điều khiển xe tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu, bia, nhưng sau khi uống bia tại huyện P, bị cáo vẫn cố ý điều khiển xe ô tô từ huyện P về thành phố T sau đó gây tai nạn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; sau khi gây ra tai nạn đã đến ngay cơ quan Công an để đầu thú; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và gia đình bị hại nhằm khắc phục hậu quả, các bị hại và đại diện gia đình bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo có khả

năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa, khắc phục bản thân, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và gia đình bị hại; các bị hại và gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 740032011484, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 29/01/2021 (có giá trị đến ngày 29/01/2031) cho Huỳnh Thanh B, xét thấy không cần thiết phải áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2024).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 110/2024/LCCT-TA ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đối với Huỳnh Thanh B.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 740032011484, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 29/01/2021 (có giá trị đến ngày 29/01/2031) cho Huỳnh Thanh B.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 152.24 ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T)

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của bị cáo được hưởng án treo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng